

KẾ HOẠCH
về việc tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-SGDĐT ngày 12/3/2025 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk ‘‘về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 – 2026’’; Công văn số 492/SGDĐT-GDPTNNTX ngày 01/4/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk ‘‘về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 – 2026’’;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-SGDĐT ngày 02/4/2025 của UBND thị xã Buôn Hồ ‘‘về phân tuyến tuyển sinh lớp 10 Trung học phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX năm học 2025 – 2026 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ’’

Xét tình hình thực tế của đơn vị,

Nay trường THPT Hai Bà Trung xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 – 2026 như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tuyển sinh học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) vào học trung học phổ thông (THPT).

1.2. Thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học theo chương trình THPT để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

2. Yêu cầu

2.1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; kết quả tuyển sinh phải đảm bảo chính xác, công bằng và khách quan.

2.2. Thực hiện tuyên truyền đến học sinh, cha mẹ học sinh về Chương trình GDPT 2018 đối với cấp THPT theo khả năng đáp ứng thực tế nhà trường.

2.3. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, xử lý dữ liệu và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học, được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu tuyển: 264 học sinh.

2. Các môn học lớp 10 Chương trình GDPT 2018

2.1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

Ngữ văn; Toán; Tiếng anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

2.2. Các môn học lựa chọn gồm 07 môn

Nhóm 07 môn học lựa chọn: *Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lí, Hoá học, Sinh học; Công nghệ (công nghệ công nghiệp, công nghệ nông nghiệp), Tin học.*

Học sinh chọn 04 môn học từ 07 môn học trên.

2.3. Các chuyên đề học tập

Mỗi môn học: *Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học* có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học.

3. Phương án phân chia các lớp 10 năm học 2025 – 2026

Số học sinh: 264 em chia thành 06 lớp 10. Cụ thể như sau:

3.1. Các môn học bắt buộc

Tất cả lớp 10 đều bắt buộc học các môn: *Ngữ văn; Toán; Tiếng anh; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.*

3.2. Tổ hợp các môn học lựa chọn (04 môn) và cụm chuyên đề (03 môn)

a) Tổ hợp 01 (dự kiến có 02 lớp)

+ Gồm 04 môn học lựa chọn: *Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học.*

+ Nhóm chuyên đề 03 môn: *Toán, Vật lý, Hóa học.*

b) Tổ hợp 02 (dự kiến có 02 lớp)

+ Gồm 04 môn học lựa chọn: *Vật lý, Hóa học, Địa lý, Công nghệ trồng trọt.*

+ Nhóm chuyên đề 03 môn: *Vật lý, Ngữ văn, Hóa.*

c) Tổ hợp 03 (dự kiến có 02 lớp)

+ Gồm 04 môn học lựa chọn: *Vật lý, Hóa học, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Công nghệ trồng trọt.*

+ Nhóm chuyên đề 03 môn: *Vật lý, Ngữ văn, Hóa.*

4. Hình thức tuyển sinh

4.1. Đối tượng, hình thức, địa bàn tuyển sinh

- Hình thức tuyển sinh: **Thi tuyển;**

- Văn bản áp dụng: Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk, Công văn số 492/SGDĐT-GDPTNNTX ngày 01/4/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk.

- Địa bàn tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường: THCS Ngô Mỹ, THCS Hùng Vương, THCS Chu Văn An trên địa bàn thị xã Buôn Hồ.

4.2. Đăng ký tuyển sinh, môn thi, lịch thi

- Đối tượng học sinh được tuyển thẳng thì thực hiện theo quy định.

- Học sinh thi tuyển: **từ ngày 19/4 đến 17h ngày 27/4/2025**, học sinh Đăng ký thông tin dự thi trực tuyến theo hướng dẫn tại trường THCS mình đang tham gia học. Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin đăng ký của mình.

- Nguyên vọng đăng ký tuyển sinh:

+ Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT Hai Bà Trưng có quyền đăng thêm nguyện vọng 2 vào trường THPT Buôn Hồ, hoặc THPT Huỳnh Thúc Kháng (*hoặc HS đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT Buôn Hồ, hoặc THPT Huỳnh Thúc Kháng thì có quyền đăng thêm nguyện vọng 2 vào trường THPT Hai Bà Trưng*);

+ Học sinh trúng nguyện vọng 1 thì không được xét nguyện vọng 2.

- Ngày 05/5 đến 07/5/2025: thực hiện kiểm tra chéo hồ sơ theo phân công Sở GD&ĐT.

- Chậm nhất ngày 02/6/2025: nhà trường niêm yết danh sách và thông tin liên quan của Điểm thi tại trường THPT Hai Bà Trưng, phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ.

- Từ 14h00 ngày 04/6/2025: thí sinh làm thủ tục dự thi và học Quy chế thi (theo phòng thi) tại trường THPT Hai Bà Trưng.

- Môn thi: Ngữ văn, Toán, Tiếng anh. Cụ thể:

+ Môn Ngữ văn: thời gian làm bài 120 phút theo hình thức Tự luận;

+ Môn Toán: thời gian làm bài 120 phút theo hình thức Tự luận;

+ Môn Tiếng anh: thời gian làm bài 60 phút theo hình thức Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn.

- Lịch thi

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
05/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7h25	7h30
	Chiều	Tiếng anh	60 phút	13h50	14h00
06/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	7h25	7h30

5. Điểm xét tuyển

5.1. Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi tính theo thang điểm 10 (*điểm các bài thi như nhau*) và điểm cộng đối tượng ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

5.2. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu giao và điểm tất cả các bài thi đều trên 0.0 điểm;

- Điểm trúng tuyển của thí sinh đăng ký nguyện vọng 2 phải **cao hơn 1.5 điểm** so với điểm chuẩn của thí sinh đăng ký nguyện vọng 1;

6. Lệ phí dự thi

- Thu từ học sinh tham gia tuyển sinh, trên nguyên tắc thu bù chi cho công tác tổ chức coi thi và chi khác phục vụ trực tiếp công tác coi thi;

- Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk và hướng dẫn Sở GD&ĐT;

- Khi có hướng dẫn Sở GD&ĐT sẽ thông báo sau (*căn cứ Nghị quyết 30/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND, đơn vị lập dự toán thu phục vụ coi thi Dự kiến: 60.000đ/môn thi/thí sinh*).

7. Sau khi công bố kết quả tuyển sinh

7.1. Hồ sơ học sinh nộp để đối chiếu, bao gồm:

a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

b) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời THCS hoặc giáo dục thường xuyên cấp THCS trong năm dự tuyển.

c) Học bạ THCS.

d) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

7.2. Thời gian nộp hồ sơ trực tiếp

Sau khi có kết quả, học sinh trúng tuyển tập trung tại trường THPT Hai Bà Trưng để được hướng dẫn các nội dung liên quan cho năm học. Cụ thể:

- Thời gian: từ 8h ngày 04/7/2025 (có sự hướng dẫn nhà trường về lớp học theo phòng học phân công dán tại bảng Thông báo trường).
- Nộp hồ sơ (nêu tại mục 7.1) để kiểm tra, đối chiếu;
- Giáo viên hướng dẫn học sinh đăng ký tổ hợp các môn học, bộ sách Giáo khoa sử dụng của trường THPT Hai Bà Trưng;
- Nghe nhà trường Thông báo các nội dung liên quan để học sinh chuẩn bị cho năm học mới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển sinh 10 có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc theo sự phân công, chỉ đạo của Sở GDĐT.

2. Các bộ phận, cá nhân trong đơn vị có nhiệm vụ theo sự phân công nhà trường về công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 – 2026 sẽ thực hiện cho đến khi kết thúc về công tác tuyển sinh.

Trên đây là nội dung Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 – 2026 của trường THPT Hai Bà Trưng./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT(báo cáo);
- Phòng GDTrH-GDTX;
- Phòng GDĐT TX Buôn Hồ (p/h);
- HĐ TS10(thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tự Cường